TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2018/HS-ST
Ngày: 09/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hằng

Bà Ngô Thị Luân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa:Ông Hồ Đạt Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Lương Minh C; sinh năm 1997; tại Thanh Hóa; Nơi ĐKHKTT: Thôn L, xã T, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn D và bà Lương Thị H; gia đình bị cáo có 03 anh em, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2004; bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày: 26/4/2018. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện L. Bị cáo có mặt.

- *Người bị hại:*

Bà Trần Thị C, sinh năm: 1964.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

Anh Nguyễn Viết Q, sinh năm: 1974.

Địa chỉ: Thôn x, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Trần Huy K, sinh năm: 1997.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 02 năm 2018, Lương Minh C đến làm công cho bà Trần Thị C ở thôn T, xã Đ, huyện L, đến sáng ngày 26/4/2018, bà C nhờ C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Super Dream biển kiểm soát 49D1 – 21579 của mình chở bà C ra chợ T. Khi C chở bà C đi ra chợ T, bà C nói C điều khiển xe đi về, đến gần trưa thì ra đón bà C. C điều khiển xe đi về, trên đường về C nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô, C đã điều khiển xe đi qua Đắk Nông, khi đến xã Đ, huyện Đ C ghé vào tiệm mua bán xe cũ để bán xe nhưng xe không có giấy tờ nên chủ tiệm không mua. Sau đó, C điều khiển xe đi trên đường thì gặp anh Nguyễn Viết Q đang đi trên đường hỏi C có bán xe không thì C đồng ý bán cho anh Q chiếc xe với giá 1.000.000đồng số tiền này C mua nước và thuốc lá hút hết 40.000đồng. Sau đó, C bị công an phát hiện bắt giữ và C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tang vật thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Super Dream biển kiểm soát 49D1 – 21579, số tiền 960.000đồng. Chiếc xe này cơ quan điều tra đã ra quyết định trả cho chủ sở hữu là bà Trần Thị C.

Ngày 27/4/2018, Hội đồng định giá huyện Lâm Hà kết luận chiếc xe mô tô mà Lương Minh C chiếm đoạt có giá trị 10.150.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKS – LH ngày 12/7//2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà để xét xử bị can Lương Minh C về tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, không khiếu nại hay thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lương Minh C về tội: *"*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*",* đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lương Minh C từ 06 đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt là 01 xe mô tô nhãn hiệu Super Dream biển kiểm soát 49D1 – 21579, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà C. Tại phiên tòa hôm nay bà C không có yêu cầu gì vì vậy không đặt ra để xem xét giải quyết. Đối với số tiền 960.000đồng tại tài khoản của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Lâm Hà theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 25/6/2018 của Kho bạc Nhà nước huyện Lâm Hà là số tiền của anh Nguyễn Viết Q mua xe máy của bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay anh Q không yêu cầu nhận lại số tiền trên nên tuyên tịch thu để sung vào ngân sách Nhà nước. Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 40.000đồng là tiền bán tài sản mà có để sung vào ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lương Minh C đã khai nhận: Vào sáng ngày 26/4/2018 bà C đưa xe mô tô nhãn hiệu Super Dream biển kiểm soát 49D1 – 21579 do bà C làm chủ sở hữu cho bị cáo và nhờ bị cáo điều khiển xe chở bà C ra bến xe T để bà đón xe đi thành phố Đ. Sau đó bà C giao xe cho bị cáo điều khiển xe về nhà, lợi dụng sự tin tưởng của bà C giao xe cho bị cáo nên bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô này để bán lấy tiền tiêu xài nên bị cáo đã điều khiển xe chạy sang tỉnh Đắk Nông, khi đến xã Đ, huyện Đ bị cáo đã bán xe cho anh Nguyễn Viết Q với giá 1.000.000đồng thì bị phát hiện và bắt giữ.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng, tang vật thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Lương Minh C phạm tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét tính chất vụ án nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài nhưng không phải lao động chính đáng, bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của người bị hại giao xe cho mình sau đó nảy sinh ý định đem bán lấy tiền để tiêu xài cá nhân. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh mới đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân bị cáo: Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện. Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại, đồng thời tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho

bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo có điều kiện rèn luyện bản thân, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, sống biết tuân thủ pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung.

Đối với anh Nguyễn Viết Q là người đã mua xe máy của bị cáo, khi mua xe máy anh Quốc không biết đó là xe do phạm tội mà có nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[3] Về Trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Super Dream biển kiểm soát 49D1 – 21579 Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Trần Thị C. Tại phiên tòa bà C không có yêu cầu hay thắc mắc, khiếu nại gì, vì vậy, không đặt ra để xem xét giải quyết. Đối với số tiền 960.000đồng tại tài khoản của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Lâm Hà theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 25/6/2018 của Kho bạc Nhà nước huyện Lâm Hà là số tiền anh Q sử dụng để mua xe máy của bị cáo. Tại phiên tòa anh Q vắng mặt tuy nhiên theo lời khai của anh Q tại cơ quan điều tra (Bút lục 39) thì anh Q không yêu cầu bị cáo bồi thường, đồng thời anh Q cũng không yêu cầu nhận lại số tiền 960.000đồng nên tuyên tịch thu để sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 40.000đồng bị cáo sử dụng để trả tiền thuốc và tiền nước uống là tiền bị cáo bán tài sản mà có nên cần buộc bị cáo phải nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lương Minh C phạm tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lương Minh C 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 960.000đồng tại tài khoản của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Lâm Hà theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 25/6/2018 của Kho bạc Nhà nước huyện Lâm Hà.

Buộc bị cáo phải nộp lại 40.000đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (09/8/2018). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại nơi cư trú để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chỉ được kháng cáo phần có liên quan.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thúy

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA huyện Lâm Hà;
- Thi hành án huyện Lâm Hà;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - BP.